

Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 12 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa: Chị Lữ Thị K, địa chỉ: Bản K, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La và anh Lữ Văn H, địa chỉ: Bản K, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lữ Thị K và anh Lữ Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Giao cháu Lữ Thị P, sinh ngày 06/9/2007 cho anh Lữ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Lữ Thị T, sinh ngày 10/6/2012 cho chị Lữ Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn.

*Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về vay nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Lữ Thị K tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002420 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả cho chị Lữ Thị K số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Thái Văn Tùng**